

Bản án số: **36/2023/HS-PT**
Ngày 12 - 9 - 2023

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH TUYÊN QUANG**

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Tuấn Vinh.

Các Thẩm phán: Ông Ma Ngọc Trung và ông Hà Văn Chương

- Thư ký phiên tòa: Ông Nguyễn Chí D - Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Tuyên Quang.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Tuyên Quang tham gia phiên tòa:
Bà Đậu Thị Tuyết Hảo - Kiểm sát viên.

Ngày 12 tháng 9 năm 2023, tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Tuyên Quang, xét xử phúc thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 41/2023/TLPT-HS ngày 13 tháng 6 năm 2023 đối với bị cáo Đỗ Anh T do có kháng cáo của bị cáo đối với bản án hình sự sơ thẩm số: 24/2023/HS-ST ngày 24 tháng 4 năm 2023 của Tòa án nhân dân huyện H, tỉnh Tuyên Quang.

- Bị cáo có kháng cáo:

Họ và tên: **Đỗ Anh T**, sinh ngày 19/8/1978 tại tỉnh Tuyên Quang.

Nơi cư trú: Thôn Đ, xã B, huyện H, tỉnh Tuyên Quang; nghề nghiệp: Làm ruộng; trình độ học vấn: 12/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Đỗ Ngọc T và bà Vũ Thị T; có vợ là Nguyễn Thị X và có 03 con; tiền án, tiền sự: Không.

Bị cáo hiện đang bị áp dụng biện pháp ngăn chặn Cấm đi khỏi nơi cư trú (*Có mặt*).

- Người bào chữa cho bị cáo: Bà **Nguyễn Thị Thanh Tuyết** – Luật sư, Văn phòng Luật sư Phạm Thị Loan và các Cộng sự thuộc Đoàn Luật sư tỉnh Hà Giang.

Địa chỉ: Số nhà 08, đường Phùng Hưng, tổ 01, phường Ngọc Hà, thành phố Hà Giang, tỉnh Hà Giang. *Có mặt*.

- Bị hại: Ông **Nguyễn Văn D**, sinh năm 1960; nơi cư trú: Thôn Đ, xã B, huyện H, tỉnh Tuyên Quang. *Có mặt*.

- Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp cho bị hại và những người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan: Ông **Bùi Văn Thành** và bà **Đinh Thị Kim Liên** – Luật sư, Công ty Luật TNHH Quốc Tế Thái Bình.

Địa chỉ: Số 69, ngõ 102 Hoàng Đạo Thanh, phường Kim Giang, quận Thanh Xuân, thành phố Hà Nội. *Có mặt.*

- *Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan:*

1. Anh **Nguyễn Văn T2**, sinh năm 1989; nơi cư trú: Thôn Đ, xã B, huyện H, tỉnh Tuyên Quang. *Có mặt.*

2. Anh **Nguyễn Tuấn A**, sinh năm 1991; nơi cư trú: Thôn Đ, xã B, huyện H, tỉnh Tuyên Quang. *Có mặt.*

- *Người làm chứng:*

1. Bà **Phùng Thị X**, sinh năm 1972;

2. Bà **Phạm Thị B**, sinh năm 1963;

3. Ông **Nguyễn Cung Q**, sinh năm 1967;

Cùng địa chỉ: Thôn Đ, xã B, huyện H, tỉnh Tuyên Quang (*Đều có đơn xin xét xử vắng mặt*).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 13 giờ 30 phút, ngày 13/3/2021, bị cáo Đỗ Anh T điều khiển xe mô tô biển kiểm soát 22K2-6745 chở phía sau 01 chiếc sọt, bên trong có 01 con dao bằng kim loại, chuôi gỗ (có tổng chiều dài 46,5cm, bản và lưỡi dao dài 30cm, chỗ rộng nhất bản dao là 6,2cm, chuôi và khâu dao dài 16,5cm) đi từ nhà bị cáo đến vườn cam của gia đình bị cáo để cắt cam làm quà. Khi bị cáo đi qua đoạn đường thuộc diện tích đất đang tranh chấp giữa mẹ vợ bị cáo (bà Đào Thị C) và gia đình ông Nguyễn Văn D thuộc thôn Đ, xã B, huyện H, tỉnh Tuyên Quang (việc tranh chấp đã được Toà án nhân dân huyện H thụ lý giải quyết ngày 29/3/2019 và xác định bị cáo Đỗ Anh T, là người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan tham gia tố tụng với nguyên đơn Đào Thị C) thì ông D cũng đang kiểm tra một số cột bê tông làm hàng rào của gia đình ông vừa làm buổi sáng bị nhỏ và vỡ tại đó. Khi thấy bị cáo T đi đến thì ông D chặn xe, không cho bị cáo tiếp tục đi qua phần đất đang tranh chấp làm xe của bị cáo đổ nghiêng sang bên trái theo chiều đi rồi hai bên tiếp tục cãi chửi nhau; thấy bị cáo và ông D cãi chửi nhau thì Nguyễn Văn T2 (là con đẻ của ông D) và một số người dân đang có mặt tại nhà thờ Đ gần đó đi đến. Sau đó, bị cáo rút con dao trong chiếc sọt buộc trên xe đi về phía ông D, thấy vậy, ông D lùi về phía sau nơi Nguyễn Văn T2 đang đứng. Khi ông D đứng hơi chệch về phía sau, bên trái T2 thì bị cáo đi đến gần T2, cách T2 khoảng 0,7 mét, tay phải cầm dao dơ lên, chém từ trên xuống dưới về phía T2 nhưng T2 lùi lại khoảng 2,3 bước chân tránh được. Ngay sau đó, bị cáo tiếp tục giơ dao chém về phía ông D đang đứng bên cạnh, đối diện bị cáo khoảng 01 mét, một phát từ trên xuống dưới; ông D dơ tay phải lên đỡ nên bị bị cáo chém trúng cẳng tay phải. Thấy vậy, Nguyễn Văn T2 nhặt một đoạn gậy bằng cành cọ, dài 87,4 cm, một đầu rộng 02 cm, một đầu rộng 01 cm, T2 dùng hai tay cầm cành cọ vút nhiều lần vào người của bị cáo Đỗ Anh T, mục đích để bị cáo T bỏ dao, ngăn chặn

bị cáo T tiếp tục T công. Khi càn cọ bị vỡ mà bị cáo T chưa bỏ dao, nên Nguyễn Văn T2 vứt càn cọ và lao vào giằng co, vật lộn với bị cáo T để giằng dao của bị cáo. Lúc này, Nguyễn Tuấn A (cháu ông D) đang đứng ở gần mép đường bê tông, thấy bị cáo dùng dao chém ông D và thấy T2 đang vật lộn với bị cáo nên chạy đến giúp T2 giữ người bị cáo và giằng được dao từ tay của bị cáo vứt lên mặt đường đang tranh chấp. Tiếp đó, Nguyễn Văn T2 nhặt lấy 01 đoạn dây thừng màu trắng, dài 3,5m, đường kính 4mm (là dây mà T2 dùng để làm hàng rào bê tông vào buổi sáng cùng ngày 13/3/2021) để trói hai tay bị cáo T lại, còn Tuấn A đề, giữ người T giúp T2 trói tay bị cáo T với mục đích để ngăn chặn bị cáo có thể tiếp tục gây thương tích cho người khác và đưa bị cáo T đến Cơ quan có thẩm quyền để trình báo.

Khi Nguyễn Văn T2 và Nguyễn Tuấn A đang trói tay của bị cáo Đỗ Anh T thì người nhà của bị cáo T và người nhà của ông Nguyễn Văn D đi đến hiện trường. Thấy bị cáo T bị trói nên Nguyễn Hoàng H (em vợ của bị cáo T) chạy đến ôm giữ T2 để ngăn cản. Lúc này, thấy mọi người đến đông và được can ngăn nên T2 và Tuấn A không đưa được bị cáo T đến Cơ quan nhà nước và để bị cáo Đỗ Anh T nằm tại đó.

Ông Nguyễn Văn D và bị cáo Đỗ Anh T đều bị thương, được đưa đến cơ sở y tế điều trị.

Tại Bản kết luận giám định Pháp y về thương tích số 72/2021/TgT, ngày 14 tháng 5 năm 2021 của Trung tâm Pháp y tỉnh Tuyên Quang đối với Nguyễn Văn D kết luận:

“1. Dấu hiệu chính qua giám định: Sẹo căng tay phải có đứt gân duỗi chung, duỗi dài ngón I, duỗi riêng ngón II, V đã khâu nối phục hồi, vị trí kích thước như mô tả 03% (ba phần trăm).

2. Cơ chế vật gây thương tích: Thương tích như trên là do vật sắc tác động trực tiếp gây nên.

3. Căn cứ Bảng tỷ lệ tổn thương cơ thể ban hành kèm theo Thông tư số 22/2019/TT-BYT ngày 28/8/2019 của Bộ Y tế quy định tỷ lệ tổn thương cơ thể sử dụng trong giám định pháp y (sau đây viết gọn là Bảng tỷ lệ tổn thương cơ thể ban hành kèm theo Thông tư số 22/2019/TT-BYT).

Tỷ lệ tổn thương cơ thể do thương tích gây nên hiện tại là: 03% (ba phần trăm)”.

Do có căn cứ để giám định lại nên Cơ quan điều tra đã trưng cầu giám định lại lần một và lần hai đối với thương tích của ông Nguyễn Văn D. Kết quả trưng cầu thể hiện:

Tại Bản kết luận giám định pháp y về thương tích số 124/21/TgT, ngày 02 tháng 7 năm 2021 của Viện Pháp y Quốc gia – Bộ Y tế kết luận:

“1. Dấu hiệu chính qua giám định:

- Sẹo căng tay phải kích thước trung bình.*
- Tổn thương nhánh thần kinh quay.*
- Tổn thương nhánh thần kinh trụ.*

- Đứt gân duỗi chung, duỗi dài ngón I, duỗi riêng ngón II, V tay phải đã khâu phục hồi hiện tại hạn chế vận động gấp duỗi cổ tay, gấp duỗi các ngón tay.

2. Kết luận:

- Căn cứ Bảng tỷ lệ tổn thương cơ thể ban hành kèm theo Thông tư 22/2019/TT-BYT ngày 28/8/2019 của Bộ Y tế, tỷ lệ tổn thương cơ thể tại thời điểm giám định là:

+ Sẹo cứng tay phải kích thước trung bình: 2%

+ Tổn thương nhánh thần kinh quay: 11%

+ Tổn thương nhánh thần kinh trụ: 11% + Đứt gân duỗi chung, duỗi dài ngón I, duỗi riêng ngón II, V tay phải đã khâu phục hồi hiện tại hạn chế vận động gấp duỗi cổ tay, gấp duỗi các ngón tay: Không có quy định trong Bảng tỷ lệ tổn thương cơ thể ban hành kèm theo Thông tư 22/2019/TT-BYT ngày 28/8/2019 của Bộ Y tế nên không xếp tỷ lệ.

+ Tổng tỷ lệ tổn thương cơ thể do thương tích gây nên: 22%

3. Kết luận khác:

- Thương tích do vật sắc tác động tại chỗ gây nên (gồm sẹo vết thương mở rộng hai đầu để phẫu thuật khâu nối gân).

- Chiều hướng tác động của vật gây thương tích từ trước ra sau. Không xác định được lực tác động”.

Bản kết luận giám định Pháp y về thương tích lần II số 159/21/TgT, ngày 19 tháng 10 năm 2021 của Hội đồng giám định lại lần II (Do Bộ Y tế thành lập), kết luận:

“1. Dấu hiệu chính qua giám định:

- Sẹo vùng cẳng tay kích thước trung bình.

- Tổn thương thần kinh gian cốt sau – Nhánh thần kinh quay.

- Tổn thương thần kinh bì trụ mu tay – Nhánh thần kinh trụ

- Tổn thương đứt gân duỗi chung, duỗi dài ngón I, gân duỗi riêng ngón II, V tay phải đã khâu nối. Hiện tại vận động còn hạn chế ít các động tác gấp duỗi cổ tay, gấp duỗi các ngón tay.

2. Kết luận:

- Căn cứ Bảng tỷ lệ tổn thương cơ thể ban hành kèm theo Thông tư 22/2019/TT-BYT ngày 28/8/2019 của Bộ Y tế, tỷ lệ tổn thương cơ thể tại thời điểm giám định là:

+ Sẹo cứng tay phải kích thước trung bình: 2%.

+ Tổn thương nhánh thần kinh quay: 11%.

+ Tổn thương nhánh thần kinh trụ: 11%

+ Đứt gân duỗi chung, duỗi dài ngón I, gân duỗi riêng ngón II, V tay phải đã khâu phục hồi hiện tại vận động gấp duỗi cổ tay, gấp duỗi các ngón tay: Không có quy định trong Bảng tỷ lệ tổn thương cơ thể ban hành kèm theo Thông tư 22/2019/TT-BYT ngày 28/8/2019 của Bộ Y tế nên không xếp tỷ lệ,

+ *Tổng tỷ lệ tổn thương cơ thể do thương tích gây nên: 22% (Hai mươi hai phần trăm). Áp dụng nguyên tắc cộng tại Thông tư.*

3. Kết luận khác:

Thương tích do vật sắc tác động tại chỗ gây nên (Sẹo vết thương hiện tại gần vết thương và vết rách da mở rộng trong phẫu thuật).

- Chiều hướng tác động của vật gây thương tích từ trước ra sau. Không xác định được lực tác động”.

Cơ quan điều tra đã trưng cầu Giám định viên Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Tuyên Quang về giám định dấu vết máu đối với các mẫu vật có bám dính chất nâu đỏ nghi là máu gồm: 01 con dao bằng kim loại, chuôi gỗ, có tổng chiều dài 46,5cm, dao cũ đã qua sử dụng (Mẫu ký hiệu A1); 01 cành cọ, dài 1m18, một đầu có nhiều gai nhọn, đầu còn lại không có gai (Mẫu ký hiệu A2); 01 mảnh cành cọ bị vỡ, dài 87,4 cm, một đầu rộng 02 cm, đầu còn lại rộng 01 cm (Mẫu ký hiệu A3); 01 đoạn cành cây, dài 85 cm (Mẫu ký hiệu A4); 01 hòn đá màu vàng xám, không rõ hình dạng, có kích thước (11,5 x 8 x 7) cm (Mẫu ký hiệu A5); 01 đoạn dây thừng màu trắng, dài 3m50, đường kính 04 mm (Mẫu ký hiệu A6); Dấu vết nâu đỏ nghi là máu thu tại vị trí số 02 và 03 trong hiện trường (Mẫu ký hiệu A7, A8).

Tại Bản Kết luận giám định số 318/GĐ-KTHS (PC09), ngày 02/4/2021 của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Tuyên Quang kết luận: *“Trên các mẫu ký hiệu A1, A2, A3, A5, A6, A7, A8 gửi giám định có máu người; dấu vết trên các mẫu A1, A8 thuộc nhóm máu B; dấu vết trên các mẫu A2, A3, A5 A6, A7 thuộc nhóm máu O. Trên mẫu ký hiệu A4 không phát hiện dấu vết máu”.*

Tại hồ sơ bệnh án của ông Nguyễn Văn D tại Bệnh viện quân đội Trung ương 108 và kết quả khám tại Phòng khám đa khoa Quân y 19A tại thị trấn T, huyện H thể hiện ông Nguyễn Văn D nhóm máu B.

Tại Bản Kết luận Pháp y về thương tích số 62/2021/TgT, ngày 16/4/2021 của Trung tâm Pháp y tỉnh Tuyên Quang đối với Đỗ Anh T kết luận:

“1. Dấu hiệu chính qua giám định:

- Sẹo vùng đỉnh đầu kích thước như mô tả: 1%

- Sẹo vùng sau tai trái kích thước như mô tả: 1%

- Sẹo gò má trái kích thước như mô tả: 3%

- Chấn động não đã điều trị ổn định, đo điện não đồ bình thường: 1% - Gãy xương mũi không ảnh hưởng đến chức năng ngửi và thở: 7% 2. Cơ chế vật gây thương tích:

- Thương tích để lại các sẹo vùng đỉnh đầu, sau tai trái và gò má trái như trên là do vật tày cũng có góc cạnh, không xác định hình dạng tác động trực tiếp gây nên. - Gãy kín xương mũi là do vật tày tác động trực tiếp gây nên. 28/8/2019 của Bộ Y tế quy định tỷ

3. Căn cứ Thông tư 22/2019/TT-BYT ngày lệ tổn thương cơ thể sử dụng trong giám định pháp y.

Tỷ lệ tổn thương cơ thể do thương tích gây nên hiện tại là: 12% (mười hai phần trăm) theo phương pháp cộng tại Thông tư”.

Tại hồ sơ bệnh án của Đỗ Anh T tại Bệnh viện Đa khoa tỉnh Tuyên Quang và kết quả khám tại Phòng khám đa khoa hữu nghị Bạch Mai – thuộc Công ty CP Dịch vụ y tế T&T Minh Vương, huyện H, tỉnh Tuyên Quang, thể hiện Đỗ Anh T nhóm máu O.

Bản kết luận Pháp y về thương tích số 71/2021/TgT, ngày 14/5/2021 của Trung tâm Pháp y tỉnh Tuyên Quang đối với Nguyễn Văn T2 kết luận:

“1. Dấu hiệu chính qua giám định:

- Gãy xương bàn ngón V xương bàn tay phải: 06%.

2. Cơ chế vật gây thương tích: Thương tích gãy xương bàn ngón V xương bàn tay phải là do tác động với vật tày gây nên.

3. Căn cứ Thông tư 22/2019/TT-BYT ngày 28/8/2019 của Bộ Y tế quy định tỷ lệ tổn thương cơ thể sử dụng trong giám định pháp y. Áp dụng Chương 7, Mục V, Điểm 4.1.

Tỷ lệ tổn thương cơ thể do thương tích gây nên hiện tại là 06% (sáu phần trăm)”.

Tại bản án hình sự sơ thẩm số 24/2023/HS-ST ngày 24 tháng 4 năm 2023 của Tòa án nhân dân huyện H, tỉnh Tuyên Quang đã quyết định:

Tuyên bố: Bị cáo Đỗ Anh T phạm tội “Cố ý gây thương tích”.

Căn cứ điểm đ khoản 2 (thuộc trường hợp quy định tại điểm a khoản 1) Điều 134; khoản 2 Điều 51; Điều 38 Bộ luật hình sự: Xử phạt bị cáo Đỗ Anh T 03 (ba) năm 03 (ba) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày bị cáo chấp hành án.

Về trách nhiệm bồi thường dân sự: Buộc bị cáo Đỗ Anh T phải bồi thường cho bị hại Nguyễn Văn D số tiền 60.928.859 đồng.

Về án phí: Buộc bị cáo Đỗ Anh T phải chịu 3.191.343 đồng (Ba triệu một trăm chín mươi một nghìn ba trăm bốn mươi ba đồng) án phí dân sự sơ thẩm có giá ngạch.

Ngoài ra, bản án sơ thẩm còn quyết định xử lý vật chứng, án phí hình sự sơ thẩm và tuyên quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

Ngày 26/4/2023, bị cáo Đỗ Anh T có đơn kháng cáo toàn bộ bản án sơ thẩm với nội dung: Bị cáo không chém ông Nguyễn Văn D như cấp sơ thẩm đã quy kết và đã bị ba người (ông D, anh T2, anh Tuấn A) đánh trọng thương với thương tích là 12%; đề nghị Tòa phúc thẩm tuyên bị cáo không có tội và xử lý những người gây thương tích cho bị cáo theo quy định của pháp luật.

Tại phiên tòa phúc thẩm, bị cáo thay đổi nội dung kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt và xin được hưởng án treo. Bị cáo công nhận đã có hành vi phạm tội như cấp sơ thẩm đã kết luận; bị cáo nhất trí với kết luận giám định của Hội đồng giám định Viện pháp y Quốc gia Bộ Y tế đối với thương tích của bị hại Nguyễn Văn D; bị cáo xuất trình Giấy biên nhận của ông Nguyễn Văn D về việc ông D đã nhận của bị cáo số tiền bồi thường dân sự là 60.928.859 đồng (đúng như bản án sơ thẩm đã tuyên) trước khi xét xử phúc thẩm.

Bị hại Nguyễn Văn D công nhận trước khi xét xử phúc thẩm bị cáo Đỗ Anh T đã gặp ông xin lỗi và đã bồi thường cho ông số tiền 60.928.859 đồng và không có đề nghị gì thêm về phần bồi thường dân sự; ông thấy rằng tại phiên tòa bị cáo đã thành khẩn khai nhận hành vi phạm tội của mình; giữa ông và gia đình bị cáo còn có mối quan hệ họ hàng, do vậy ông đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo và được hưởng án treo để có điều kiện chăm sóc gia đình.

Kết thúc phần xét hỏi, Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Tuyên Quang phát biểu quan điểm:

- Về thủ tục tố tụng đảm bảo đúng quy định pháp luật; đơn kháng cáo của bị cáo hợp lệ trong hạn luật định; thủ tục giải quyết vụ án đúng trình tự tố tụng.

- Về nội dung kháng cáo: Cấp sơ thẩm đã xem xét, đánh giá tính chất, mức độ hành vi phạm tội, căn cứ vào các tài liệu chứng cứ, biên bản lời khai, biên bản thực nghiệm điều tra, các kết luận giám định thương tích và các tài liệu khác để khởi tố, truy tố, xét xử bị cáo về tội Cố ý gây thương tích và xử phạt bị cáo Đỗ Anh T 03 năm 03 tháng tù là đúng người, đúng tội. Tại cấp phúc thẩm bị cáo thừa nhận hành vi phạm tội; tự nguyện bồi thường cho bị hại số tiền 60.928.859 đồng như bản án sơ thẩm đã tuyên; bị hại xin giảm nhẹ hình phạt và xin cho bị cáo được hưởng án treo. Đây là tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự chưa được xem xét trong quá trình xét xử sơ thẩm. Xét thấy bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự, có nhân thân tốt, có nơi cư trú rõ ràng, có nhiều tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự mới, do vậy cần chấp nhận kháng cáo, giảm mức hình phạt và cho bị cáo hưởng án treo cũng đủ tác dụng răn đe giáo dục bị cáo và phòng ngừa chung,

Vì vậy, đề nghị Hội đồng xét xử: Căn cứ điểm b khoản 1 Điều 355, điểm e khoản 1 Điều 357 Bộ luật Tố tụng hình sự chấp nhận kháng cáo của bị cáo Đỗ Anh T, sửa Bản án hình sự sơ thẩm về hình phạt như sau:

Căn cứ: Điểm đ khoản 2 (thuộc trường hợp quy định tại điểm a khoản 1) Điều 134; điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 65 Bộ luật Hình sự: Xử phạt bị cáo Đỗ Anh T 03 (ba) năm tù, cho hưởng án treo, thời gian thử thách 05 (năm) năm về tội “*Cố ý gây thương tích*”. Thời hạn thử thách tính từ ngày tuyên án phúc thẩm (12/9/2023). Giao bị cáo cho Ủy ban nhân dân nơi bị cáo cư trú giám sát giáo dục trong thời gian thử thách của án treo.

Bị cáo Đỗ Anh T không phải chịu án phí dân sự sơ thẩm có giá ngạch và án phí hình sự phúc thẩm; các quyết định khác của Bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị đã có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Người bào chữa của bị cáo Đỗ Anh T trình bày: Nhất trí với đề nghị của đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Tuyên Quang, đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng điểm b khoản 1 Điều 355, điểm e khoản 1 Điều 357 Bộ luật Tố tụng hình sự, chấp nhận kháng cáo của bị cáo, sửa Bản án hình sự sơ thẩm về hình phạt đối với bị cáo theo hướng giảm hình phạt tù và cho bị cáo được hưởng án treo.

Bị cáo Đỗ Anh T nhất trí với ý kiến của người bào chữa, không có ý kiến tranh luận. Khi nói lời sau cùng, bị cáo tiếp tục đề nghị Hội đồng xét xử xem xét cho bị cáo được hưởng sự khoan hồng của pháp luật.

Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp cho bị hại và người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan trình bày: Trước khi xét xử, bị cáo Đỗ Anh T đã gặp bị hại xin lỗi và tự nguyện bồi thường xong phần bồi thường dân sự; tại phiên tòa bị cáo đã thành khẩn khai nhận hành vi phạm tội của mình và bị hại cũng đã nhất trí xin giảm mức hình phạt, cho bị cáo được hưởng án treo đúng như đề nghị của bị cáo. Vì vậy nhất trí đề nghị Hội đồng xét xử xem xét chấp nhận nội dung kháng cáo của bị cáo tại phiên tòa phúc thẩm.

Bị cáo không có ý kiến tranh luận và trình bày lời nói sau cùng bị cáo đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt và cho bị cáo được hưởng án treo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về tố tụng: Đơn kháng cáo của bị cáo được làm trong thời hạn quy định tại Điều 333 Bộ luật Tố tụng hình sự nên hợp lệ và được xem xét theo thủ tục phúc thẩm; tại phiên tòa bị cáo Đỗ Anh T thay đổi nội dung kháng cáo; việc thay đổi nội dung kháng cáo của bị cáo được thực hiện theo đúng quy định tại khoản 1, Điều 342 của Bộ luật Tố tụng hình sự nên được chấp nhận.

[2] Xét nội dung vụ án: Tại cấp sơ thẩm bị cáo không thừa nhận hành vi phạm tội của mình, tuy nhiên tại phiên tòa phúc thẩm, bị cáo thừa nhận hành vi phạm tội của mình đúng như bản án sơ thẩm và phù hợp với vật chứng thu giữ; kết luận giám định pháp y về thương tích; kết luận giám định dấu vết máu; các biên bản thực nghiệm điều tra; biên bản nhận dạng; lời khai của người bị hại; lời khai của người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan; lời khai của những người làm chứng và các chứng cứ, tài liệu khác có trong hồ sơ vụ án. Do vậy, Hội đồng xét xử có đủ cơ sở kết luận: Trong khoảng từ 13 giờ 30 phút đến 13 giờ 45 phút, ngày 13 tháng 3 năm 2021, tại thôn Đ, xã B, huyện H, tỉnh Tuyên Quang, do mâu thuẫn từ tranh chấp quyền sử dụng đất, giữa bị cáo Đỗ Anh T và ông Nguyễn Văn D đã xảy ra cãi chửi nhau dẫn đến bị cáo Đỗ Anh T dùng 01 con dao bằng kim loại, chuôi gỗ, có tổng chiều dài 46,5cm, bản và lưỡi dao dài 30cm, chỗ rộng nhất bản dao là 6,2cm, chuôi và khâu dao dài 16,5cm, chém một phát trúng cẳng tay phải của ông Nguyễn Văn D gây nên tổng tỷ lệ tổn thương cơ thể ông Nguyễn Văn D là 22%. Do vậy Tòa án nhân dân huyện H đã xử phạt bị cáo Đỗ Anh T 03 năm 03 tháng tù về tội “*Cố ý gây thương tích*” theo quy định tại điểm đ khoản 2 Điều 134 Bộ luật Hình sự là có căn cứ và đúng quy định của pháp luật.

[3] Xét kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt và được hưởng án treo của bị cáo Đỗ Anh T: Quá trình điều tra, xét xử tại cấp sơ thẩm bị cáo không thừa nhận hành vi phạm tội. Tuy nhiên, tại phiên tòa phúc thẩm bị cáo thừa nhận hành vi phạm tội

của mình đúng như nội dung bản án sơ thẩm; bị cáo cũng chấp nhận giám định kết luận giám định của Hội đồng giám định Viện pháp Y - Bộ Y tế đối với thương tích của bị hại Nguyễn Văn D; trước khi xét xử phúc thẩm bị cáo cũng đã tự nguyện bồi thường cho bị hại một khoản tiền là 60.928.859 đồng đúng như bản án sơ thẩm đã tuyên; tại phiên tòa, bị hại cũng đề nghị Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt và cho bị cáo được hưởng án treo.

Xét thấy bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự, có nhân thân tốt, có nơi cư trú rõ ràng, có nhiều tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự mới, do vậy cần chấp nhận kháng cáo, giảm mức hình phạt và cho bị cáo hưởng án treo cũng đủ tác dụng răn đe giáo dục bị cáo và phòng ngừa chung. Điều đó cũng có nghĩa là ý kiến của đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Tuyên Quang và Luật sư bào chữa cho bị cáo được chấp nhận.

[4] Về án phí: Do trước khi xét xử phúc thẩm bị cáo đã tự nguyện bồi thường toàn bộ thiệt hại cho bị hại, bị hại không có yêu cầu gì thêm, do vậy cần sửa bản án sơ thẩm về phần án phí theo hướng bị cáo không phải chịu án phí dân sự sơ thẩm có giá ngạch; Về án phí hình sự phúc thẩm bị cáo không phải chịu vì kháng cáo của bị cáo được chấp nhận.

[5] Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

1. Căn cứ điểm b khoản 1 Điều 355, điểm e khoản 1 Điều 357 Bộ luật Tố tụng hình sự. Chấp nhận kháng cáo của bị cáo Đỗ Anh T, sửa Bản án hình sự sơ thẩm số 24/2023/HS-ST ngày 24 tháng 4 năm 2023 của Tòa án nhân dân huyện H, tỉnh Tuyên Quang về phần hình phạt và án phí dân sự sơ thẩm có giá ngạch như sau:

Căn cứ điểm đ khoản 2 Điều 134, điểm b, s khoản 1 khoản 2 Điều 51; Điều 65 Bộ luật Hình sự; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án:

- Xử phạt: Bị cáo Đỗ Anh T **03** (ba) năm tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách **05** (năm) năm về tội “*Cố ý gây thương tích*”. Thời hạn thử thách tính từ ngày tuyên án phúc thẩm (12/9/2023).

Giao bị cáo Đỗ Anh T cho Ủy ban nhân dân xã B, huyện H, tỉnh Tuyên Quang để giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách.

Trường hợp bị cáo Đỗ Anh T thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định tại Điều 68 và Điều 92 của Luật Thi hành án hình sự.

Trong thời gian thử thách, nếu bị cáo Đỗ Anh T cố ý vi phạm nghĩa vụ theo quy định của luật Thi hành án hình sự 02 (hai) lần trở lên thì Tòa án có thể quyết định buộc bị cáo phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo.

- Bị cáo Đỗ Anh T không phải chịu khoản tiền 3.191.343 đồng (*Ba triệu một trăm chín mươi một nghìn ba trăm bốn mươi ba đồng*) án phí dân sự sơ thẩm có giá ngạch.

2. Về bồi thường dân sự: Ghi nhận bị cáo Đỗ Anh T đã tự nguyện bồi thường cho bị hại Nguyễn Văn D số tiền là 60.928.859 (*Sáu mươi triệu chín trăm hai mươi tám nghìn tám trăm năm mươi chín đồng*). Bị cáo Đỗ Anh T đã chấp hành xong phần trách nhiệm bồi thường dân sự.

3. Về án phí: Bị cáo Đỗ Anh T không phải chịu án phí hình sự phúc thẩm.

Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị đã có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án (12/9/2023)./.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nơi nhận:

- TAND cấp cao tại Hà Nội;
- VKSND cấp cao tại Hà Nội;
- VKSND tỉnh T.Quang;
- Phòng Hồ sơ nghiệp vụ CA tỉnh T.Quang;
- Sở Tư pháp tỉnh T. Quang;
- TAND huyện H, tỉnh T. Quang;
- VKSND huyện H, tỉnh T. Quang;
- Công an huyện H, tỉnh T. Quang;
- Chi cục THADS huyện H;
- Bị cáo, những người tham gia tố tụng;
- Văn phòng - TAND tỉnh;
- Lưu HS.

(đã ký)

Nguyễn Tuấn Vinh